

Ngành Dược

Báo cáo cập nhật

Tháng 08, 2023

Mã giao dịch: DBD

Reuters: DBD.HM

Bloomberg: DBD VN Equity

Kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng tích cực trong 2H2023

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá mục tiêu (VNĐ/CP) **64.900**

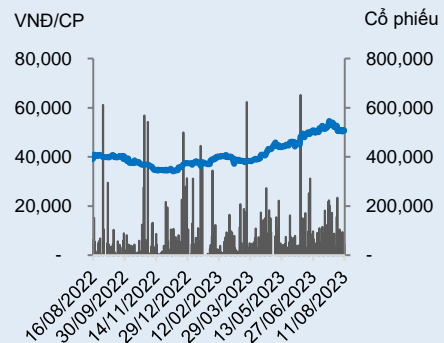
Giá thị trường (11/08/2023) 50.700

Lợi nhuận kỳ vọng **28%**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	34.098-54.600
Vốn hóa	3.7957 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	74.843.474
KLGD bình quân 10 ngày	89.901
% sở hữu nước ngoài	11,28%
Room nước ngoài	100%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	3,9
Beta	-0,5

DIỄN BIẾN GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
DBD	35,5%	-2,3%	13,2%	24,1%
VNIndex	2,6%	5,0%	15,1%	16,9%

Cập nhật kết quả kinh doanh Q2/2023: DBD ghi nhận doanh thu thuần trong Q2/2023 đạt 414 tỷ đồng (+22,8%YoY). Trong đó, mảng kinh doanh cốt lõi – thuốc tự sản xuất tăng 27%, đạt 392 tỷ đồng, đóng góp hơn 94% tổng doanh thu. Biên lãi gộp đạt ~49,7%, đi ngang so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng chi phí SG&A tăng 17%YoY (chủ yếu là tăng lương cơ bản nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 71,8 tỷ đồng (+21%YoY). Lũy kế 6 tháng đầu năm, DBD đã hoàn thành 46% chỉ tiêu DTT và 58% chỉ tiêu LNTT.

Kênh ETC tăng trưởng mạnh trong 1H2023 nhờ hưởng lợi từ những chính sách mới của Bộ Y Tế: 2023 là thời điểm mà các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành Dược bắt đầu có hiệu lực. Điển hình trong số đó là việc gia hạn số đăng thuốc (Nghị quyết 80/2023/QH15) có hiệu lực từ tháng 1/2023, và Thông tư số 06/2023/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đấu thầu thuốc, giá thuốc có hiệu lực kể từ ngày 27/04 đã giúp cho kênh ETC tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm. Giá trị trúng thầu kênh bệnh viện trong 1H2023 đạt 27.477 tỷ đồng (+84%YoY). Kênh ETC của DBD cũng đạt kết quả khả quan với 481 tỷ đồng doanh thu (+35%YoY).

“Bảo vệ” lợi nhuận ròng nhờ đã chốt giá nguyên vật liệu và kiểm soát chi phí hiệu quả: Trong 1H2023, Biên lãi gộp của DBD trong Q2/2023 ~ 49,7%, ngang với DHG nhờ công ty đã chốt giá nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm chủ lực đến hết năm 2023. Tỷ trọng chi phí hoạt động/DTT ở mức 29%, thấp hơn 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái.

Bắt đầu khởi công nhà máy mới đạt chuẩn EU – GMP vào cuối 2023: DBD là một trong những doanh nghiệp nổi bật trong công cuộc chạy đua nâng cấp nhà máy đạt chuẩn EU – GMP tại Việt Nam. Ngoài việc nâng cấp dây chuyền sản xuất ung thư, Công ty còn dự kiến sẽ xây dựng thêm 2 nhà máy mới trong giai đoạn 2023-2026 là nhà máy sản xuất thuốc vô trùng và non betalactam theo tiêu chuẩn EU – GMP với tổng nguồn vốn hơn 1.600 tỷ đồng. Ban lãnh đạo công ty cho biết trong Q4/2023 công ty sẽ khởi công nhà máy thuốc tiêm vô trùng với chi phí xây dựng ước tính trong năm nay dự kiến 71 tỷ đồng. Công ty sẽ ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự có, ngoài ra sẽ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược trong giai đoạn 2023-2024 (với mức sở hữu <=25%).

Định giá và khuyến nghị: Chúng tôi dự phóng DBD trong 2023 với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1.790 tỷ đồng (+15% YoY) và 316 tỷ đồng (+29%YoY). Ở mức giá hiện tại, DBD đang giao dịch tại mức P/E 2023 là 11,9x, so với mức trung bình 5 năm là 16,7x. BVSC duy trì khuyến nghị **OUTPERFORM** cho DBD với giá mục tiêu là **64.900 đồng/cổ phiếu – với tiềm năng tăng trưởng 28%**.

Chuyên viên phân tích

Tôn Nữ Nhật Minh

(84 28) 3914 6888 ext. 260

minhtnn@bvsc.com.vn

Nhận định ngành Dược

Diễn biến ngành trong 1H2023

Kênh ETC (bệnh viện) phục hồi mạnh mẽ so với cùng kỳ: Năm 2023 là thời điểm mà các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành dược bắt đầu có hiệu lực, đem lại những kết quả vô cùng tích cực, tạo điều kiện cho kênh ETC phát triển trong dài hạn. Điển hình trong số đó là việc gia hạn số đăng thuốc (Nghị quyết 80/2023/QH15) có hiệu lực từ tháng 1/2023, và Thông tư số 06/2023/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đấu thầu thuốc, giá thuốc có hiệu lực kể từ ngày 27/04 đã giúp cho kênh ETC tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm. Bên cạnh đó, các dịch bệnh như Covid-19 (với sự xuất hiện của biến chủng XBB.1.16), dịch thủy đậu, tay chân miệng,... bùng phát khiến nhu cầu sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế công lập tăng cao. Ngoài ra, lượng hàng cung cấp đã có dấu hiệu cải thiện và tương đối đầy đủ tại các bệnh viện, đồng thời, thuốc ngoại đã được nhập về nhiều hơn so với trước đây. Kết quả là hoạt động đấu thầu thuốc ETC đã có mức tăng trưởng đáng kể trong 1H2023 với giá trị trúng thầu kênh bệnh viện đạt 27.477 tỷ đồng (+84%YoY). Các doanh nghiệp có tỷ trọng doanh thu kênh ETC lớn như DBD, IMP,... đều ghi nhận mức tăng hai chữ số, lần lượt đạt 35% và 118%YoY.

Kênh OTC (nhà thuốc) ghi nhận tăng trưởng một chữ số trong 1H2023: Kênh OTC đang có xu hướng giảm do nhu cầu giảm và tác động của khó khăn toàn cầu, cũng như sụt giảm kinh tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường OTC vẫn duy trì được đà tăng trưởng một chữ số trong 6 tháng đầu năm. Các doanh nghiệp đầu ngành như DHG, IMP, DBD,... có mức tăng trưởng kênh OTC lần lượt 9%, 8,4% và 7%. Một số công ty có tăng trưởng âm, kéo theo sự giảm tăng trưởng chung của ngành.

Triển vọng ngành Dược trong 2H2023

Kênh ETC dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh trong 2H2023: Nhà nước đưa ra chính sách mới ưu tiên sử dụng thuốc generic và giảm sử dụng biệt dược gốc trong khám chữa bệnh để giảm gánh nặng tài chính lên quỹ bảo hiểm do giá của thuốc biệt dược gốc cao gấp 7-8 lần so với giá thuốc generic. Chúng tôi nhận định dư địa tăng trưởng kênh ETC trong nước vẫn còn lớn trong dài hạn. Fitch Solution ước tính doanh thu thuốc Generic tại Việt Nam trong 2023 khoảng 97 nghìn tỷ, tăng 11%YoY. Thị phần thuốc generic tăng từ 55,8% vào năm 2021 lên 60,2% trong 2026, với tốc độ tăng trưởng 19%/năm.

Kênh OTC tăng trưởng chậm lại trong 2H2023: suy thoái kinh tế tiếp tục làm hạn hẹp túi tiền người dân nên họ giảm mua thuốc, thực phẩm chức năng tại các nhà thuốc giảm đi, thay vào đó là tận dụng bảo hiểm xã hội để khám/chữa bệnh. Theo Fitch Solution, kênh OTC trong 2023 khoảng 39 nghìn tỷ, tăng 8%YoY.

Triển vọng ngành Dược trong dài hạn

Thị trường chăm sóc sức khỏe của Việt Nam chiếm 6% GDP, dự báo tăng đến 23,3 tỷ USD vào năm 2025 và 33,8 tỷ USD năm 2030. Trong đó, riêng về thị trường dược phẩm, Việt Nam đang trên đà tăng trưởng với tổng giá trị từ 3,4 tỷ USD năm 2015 lên đến gần 7 tỷ USD năm 2022. FitchSolution dự báo doanh số dược phẩm tại Việt Nam đạt 165 nghìn tỷ trong năm 2023 và 230 nghìn tỷ vào năm 2027, với tốc độ tăng trưởng CAGR 6,8%/năm.

Kênh ETC là động lực tăng trưởng ngành dược trong dài hạn: Kênh ETC ước tính có mức tăng trưởng 7,5% trong giai đoạn 2023-2027. Trong đó, thuốc Generic chiếm tỷ trọng lớn dần trong cơ cấu doanh thu kênh ETC, từ mức 75% trong 2023 lên 79% trong 2027. Động lực tăng trưởng mảng thuốc kê đơn đến từ: (1) Chiến lược triển khai bao hiểm y tế toàn dân của Chính Phủ với mục tiêu 100% dân số Việt Nam tham gia bảo hiểm quốc gia vào 2025. Tỷ lệ người tham gia BHYT/dân số vào năm 2022 là 92,04%; (2) Chính phủ ban hành những chính sách hỗ trợ để phát triển kênh ETC như Thông tư 02/2018 về kiểm soát thuốc không rõ nguồn gốc tại kênh OTC và Thông tư số 06/2023 về việc tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đấu thầu thuốc; và (3) Sự phát triển mạnh mẽ của khối bệnh viện tư nhân cũng góp phần gia tăng chi tiêu thuốc trong kênh bệnh viện.

Các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước bắt đầu cuộc chạy đua nâng cấp nhà máy đạt chuẩn EU – GMP để mở rộng thị phần trong kênh ETC: Sau khi thông tư 15/2019/TT-BYT có hiệu lực từ năm 2019, các công ty sản xuất dược nội địa bắt đầu cuộc chạy đua xây dựng dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP. Thông tư nêu rõ trong Nhóm 1, thuốc nhập khẩu có thể không được phép tham gia đấu thầu nếu thuốc sản xuất nội địa đạt tiêu chuẩn EU - GMP (hoặc các tiêu chuẩn tương đương như Japan-GMP, PIC/s-GMP, và USGMP). Tuy nhiên, theo cục Quản lý dược Việt Nam công bố đến tháng 6/2023, chỉ có 6 doanh nghiệp nội địa có nhà máy đạt chuẩn EU-GMP, ước tính 6% thuốc Nhóm 1 được sản xuất trong nước, còn lại chủ yếu là thuốc nhập khẩu. Các doanh nghiệp như TRA, DCL, DBD đang tích cực nâng cấp nhà máy lên tiêu chuẩn EU GMP để hỗ trợ tăng trưởng trong dài hạn.

Kênh OTC kỳ vọng duy trì tăng trưởng đều đặn trong dài hạn: Mặc dù, kênh bán lẻ thuốc bị thu hẹp do nhu cầu mua thuốc kê đơn tăng nhưng vẫn sẽ được duy trì mức tăng trưởng ~6%/năm trong 5 năm tới nhờ: (1) Thói quen mua thuốc ngoài của người dân (những bệnh “vật” thường tự chữa trị tại nhà); (2) Nhận thức tăng cường sức đề kháng của người dân tăng cao sau đại dịch Covid-19, dẫn tới sản phẩm hỗ trợ tăng sức đề kháng & vitamin bổ sung tăng; và (3) Các chuỗi nhà thuốc hiện đại thu hút khách hàng nhờ đa dạng hóa sản phẩm, không chỉ sản phẩm thuốc mà còn kết hợp mỹ phẩm, thiết bị & dụng cụ y tế, các sản phẩm chăm sóc cá nhân,...

Phân tích hoạt động kinh doanh của DBD trong Q2/2023

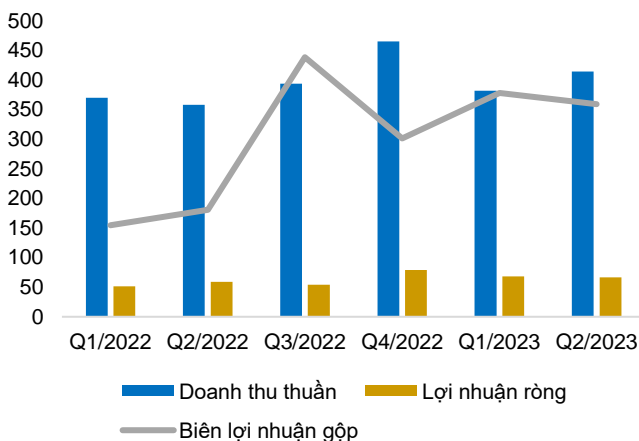
Lợi nhuận Q2 tăng trưởng tích cực

Doanh thu thuần của DBD trong Q2/2023 đạt 414 tỷ đồng (+22,8%YoY), động lực tăng trưởng đến từ mảng dược phẩm tự sản xuất. Các sản phẩm chủ lực như thuốc ung thư, kháng sinh và dung dịch lọc máu đều có mức tăng trưởng hai chữ số (>15%). Trong đó, thuốc kháng sinh có tốc độ tăng trưởng cao nhất ~44% do các dịch bệnh như Covid-19, thủy đậu, tay chân miệng,... bắt đầu bùng phát từ tháng 4.

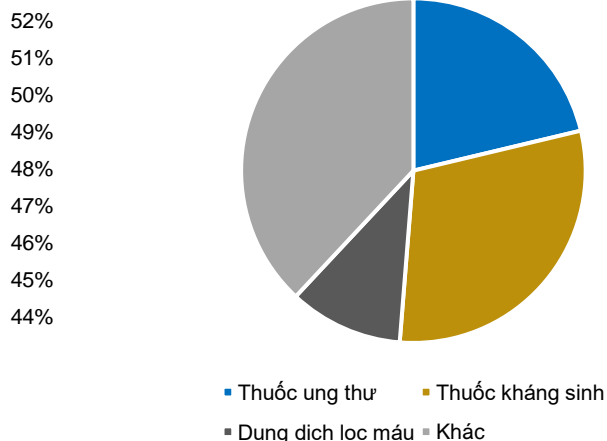
Biên lãi gộp đạt ~49,7%, giảm nhẹ so với quý 1 và đi ngang so với cùng kỳ năm ngoái do tỷ trọng các sản phẩm chủ lực trong quý 2 giảm so với quý 1 (biên lợi nhuận gộp các sản phẩm chủ lực đều >= 53%, cao hơn biên lợi nhuận của các sản phẩm khác ~50%). Công ty nỗ lực duy trì mức biên lãi gộp cao trong 2H2023 nhờ đã chốt giá nguyên liệu sản xuất sản phẩm chủ lực đến hết năm 2023.

Tổng chi phí SG&A tăng 17%YoY (chủ yếu là tăng lương cơ bản nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài). Tuy nhiên, tỷ trọng chi phí hoạt động/DTT vẫn giảm 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ. Kết quả là Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 21%YoY, đạt 71,8 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh theo quý
(đơn vị: tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm 1H2023

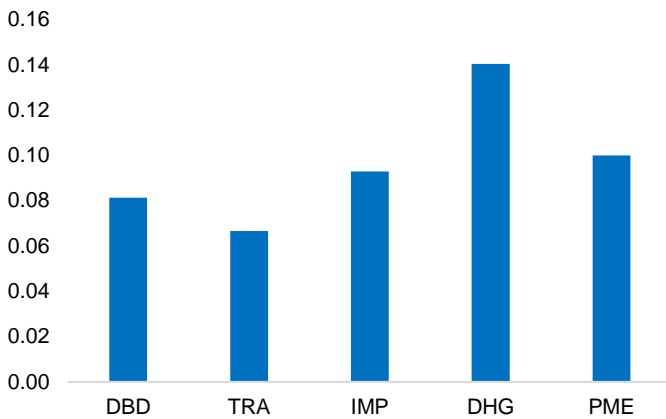
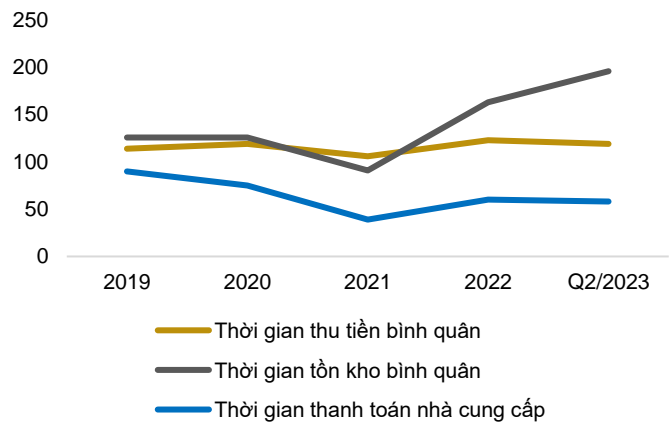


Nguồn: DBD

Bảng cân đối kế toán lành mạnh: Tỷ lệ nợ vay thấp và vòng quay vốn lưu động duy trì ở mức ổn định

Tỷ lệ đòn bẩy D/E ~8,1% trong Q2/2023, ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tỷ lệ Nợ vay/Tổng tài sản của DBD là 5,8%. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm 52%, nợ dài hạn chiếm 48%. Nợ ngắn hạn ~57 tỷ, tăng ~2,5 lần với cuối năm 2022 do tăng nhập khẩu nguyên liệu từ nhà cung cấp để phục vụ sản xuất cho 2H2023 và chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong tháng 4/2023. Chúng tôi đánh giá tình hình tài chính của DBD ở mức tốt với chỉ số thanh toán hiện hành chỉ ở mức 2,9 lần và chỉ số chi trả lãi vay (EBITDA/(Lãi vay+Nợ ngắn hạn)) ở mức khoảng 5,6 lần.

Vòng quay vốn lưu động duy trì ổn định từ giai đoạn 2019-2022, giúp dòng tiền hoạt động kinh doanh của Công ty luôn dương và tăng dần qua các năm. Cuối năm 2022, dòng tiền hoạt động kinh doanh của DBD tăng 41%YoY. Đến cuối Q2/2023, do Công ty tái đánh giá một số dây chuyền sản xuất nên phải sản xuất trước để trữ hàng khiến lượng hàng tồn kho ở cuối quý 2 tăng 54% so với đầu năm và thời gian tồn kho bình quân từ 163 ngày tăng lên 196 ngày.

Tỷ lệ nợ vay/VCSH của các doanh nghiệp đầu ngành

Vòng quay vốn lưu động
(đơn vị: ngày)


Nguồn: Fiiipro

Tóm tắt kết quả kinh doanh Q2/2023

(Đvt: tỷ đồng)	Q2/2023	QoQ	YoY	1H2023	1H2022	YoY
Doanh thu	414	8,4%	23%	796	696	14%
Sản phẩm tự sản xuất	392	7,4%	28%	757	616	23%
- Kênh ETC	260	17,6%	32%	481	357	35%
- Kênh OTC	132	-8%	21%	276	259	7%
Sản phẩm phân phối	22	29,4%	-27%	39	80	-51%
Lợi nhuận gộp	206	7,9%	22%	397	341	22%
Chi phí hoạt động	(121)	6,1%	18,6%	(235)	(216)	8,7%
Lợi nhuận sau thuế Cổ đông công ty mẹ	71,8	14,7%	21%	140	111	27%

Dự phóng kết quả kinh doanh 2023

(Đvt: tỷ đồng)	2022	2023F	Quan điểm dự phóng
Doanh thu	1.555	1.790	
Sản phẩm tự sản xuất	1.439	1.705	
- Thuốc ung thư	291	417	Trong năm 2023, DBD tiếp tục gia tăng sản lượng thuốc ung thư tiêm, ước tính khoảng 2,2 triệu lọ/năm (+30%YoY) (hoàn thành 80% công suất thiết kế), với giá định giá bán tăng 10% so với cùng kỳ.
- Thuốc kháng sinh	415	493	Tốc độ tăng trưởng thuốc kháng sinh ~19% trong 2023 nhờ mở rộng kênh bán lẻ (dự kiến đạt 23.000 nhà thuốc trong 2023).
- Dung dịch lọc máu	157	205	Thị trường dung dịch lọc máu vẫn còn dư địa tăng trưởng khi nguồn cung chỉ mới đáp ứng 30% nhu cầu hiện tại. Ước tính sản lượng tiêu thụ dung dịch lọc máu tăng 30%YoY, với giá định giá bán đi ngang so với cùng kỳ.
- Khác	576	590	Đẩy mạnh mảng thực phẩm chức năng tập trung vào nhóm trẻ em & phụ nữ sau sinh, nhóm trung niên và người cao tuổi. Theo Euromonitor, tốc độ tăng trưởng nhóm thực phẩm chức năng cho trẻ em ~8%/năm trong giai đoạn 2021-2026F.
Sản phẩm phân phối	116	85	
- Dược phẩm mua ngoài	38	39	Công ty chú trọng sản phẩm tự sản xuất, hạn chế các sản phẩm mua ngoài.
- Khác	78	46	
Lợi nhuận gộp	768	933	Biên lãi gộp ước tính ở mức 52% nhờ khả năng cung ứng nguyên vật liệu ổn định giúp giá nguyên vật liệu đầu vào. Công ty đã chốt giá nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm chủ lực đến hết năm 2023, còn với các sản phẩm không chủ lực chốt giá nguyên liệu đến hết Q3.2023. Ước tính giá nguyên vật liệu trung bình 2023 tăng 5-7% so với 2022 trong khi đó giá một số loại thuốc tăng ở mức hai chữ số.
Chi phí hoạt động	(495)	(565)	
EBIT	273	368	
Chi phí lãi vay	(1,9)	(5)	
Lợi nhuận sau thuế Cổ đông công ty mẹ	244	316	

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu thuần	1.257	1.559	1.555	1.790
Giá vốn	(766)	(936)	(787)	(857)
Lợi nhuận gộp	491	623	768	933
Doanh thu tài chính	7,8	6,3	12,5	9,2
Chi phí lãi vay	(14,3)	(8,6)	(12,0)	(8,7)
Lợi nhuận sau thuế	158	189	244	316

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023F
Tiền & khoản tương đương tiền	109	69	56	41
Các khoản phải thu ngắn hạn	413	479	515	474
Hàng tồn kho	215	254	450	536
Tài sản cố định hữu hình	187	187	297	245
Tổng tài sản	1.437	1.560	1.897	2.028
Nợ ngắn hạn	348	287	406	390
Nợ dài hạn	101	132	135	150
Vốn chủ sở hữu	989	1.141	1.356	1.487
Tổng nguồn vốn	1.437	1.560	1.897	2.028

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-0,4%	24,0%	-0,2%	15,1%
Tăng trưởng LNST	11%	20%	29%	30%
Chỉ tiêu sinh lời				
BLN gộp	39%	40%	49%	52%
BLN ròng	12,6%	12,1%	15,7%	17,7%
ROA	10%	13%	14%	16%
ROE	16%	18%	20%	22%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
D/A	37%	29%	28%	28%
D/E	59%	41%	38%	38%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.712	2.825	3.259	4.242
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	12.384	14.432	17.307	15.299

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Tôn Nữ Nhật Minh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống khuyến nghị của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính, Dầu khí
khanhhl@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Vật liệu xây dựng
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Xây dựng, Vật liệu xây dựng
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển, Ngân hàng
tramnhb@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chứng Khoán
phuonglh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản
minhtnn@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp, HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888